

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án phát triển Thể thao thành tích cao
tỉnh Bình Định năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bình Định đến năm 2026 và định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở kết quả đạt được qua 02 năm triển khai thực hiện Đề án và tình hình thực tiễn; để tiếp tục triển khai kịp thời, có hiệu quả Đề án hướng đến Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 và định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Bình Định năm 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tạo bước đột phá mạnh mẽ, góp phần xây dựng và phát triển thể thao thành tích cao ổn định, vững chắc; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh, có tiềm năng để nâng cao thành tích thi đấu thể thao hướng đến đạt kết quả cao tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

- Rà soát, đánh giá lực lượng huấn luyện viên, bổ sung nguồn huấn luyện viên phù hợp với định hướng thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Đầu tư cơ sở vật chất thể thao phù hợp với nhu cầu tập luyện và sinh hoạt của vận động viên các đội tuyển thể thao thành tích cao.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu Đề án, trên cơ sở kế thừa kết quả, kinh nghiệm qua 02 năm triển khai thực hiện.

- Đảm bảo tính cụ thể, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, huy động mọi nguồn lực của các cấp, các ngành và toàn xã hội tham gia thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

Trên cơ sở mục tiêu Đề án và kết quả triển khai thực hiện năm 2024, tổ chức đánh giá toàn diện hiệu quả công tác chuyên môn của các đội tuyển thể thao;

chủ động chuyển đổi lại hệ thống chỉ tiêu vận động viên các đội tuyển cho phù hợp với định hướng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh (*Phụ lục 1*).

1. Số lượng Huấn luyện viên, Vận động viên và vệ tinh đào tạo (*Phụ lục 2a, 2b*)

a) Số lượng huấn luyện viên, vận động viên: Với chỉ tiêu phân bổ theo Đề án năm 2025, thể thao thành tích cao của tỉnh được phân bổ số lượng là 46 Huấn luyện viên (HLV) và 402 Vận động viên (VĐV), cụ thể:

- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh: Tổ chức tuyển chọn, đào tạo và huấn luyện 12 đội tuyển, gồm 33 HLV (*10 tuyển tỉnh/ 8 tuyển trẻ/ 15 tuyển năng khiếu*), 315 VĐV (*75 tuyển tỉnh/ 80 tuyển trẻ/ 160 tuyển năng khiếu*);

- Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định phân bổ 13 HLV (*6 tuyển tỉnh/ 4 tuyển trẻ/ 3 tuyển năng khiếu*), 87 VĐV (*40 tuyển tỉnh/ 26 tuyển trẻ/ 21 tuyển năng khiếu*) tập trung ở 04 đội tuyển .

b) Số vệ tinh: Với chỉ tiêu phân bổ theo Đề án năm 2025 là 26 vệ tinh; trong đó: Trung tâm Võ thuật cổ truyền: 12 vệ tinh, Trung tâm Huấn luyện thi đấu thể thao: 14 vệ tinh.

2. Kế hoạch tham gia thi đấu và chỉ tiêu thành tích (*Phụ lục 3, 4*)

a) Các giải thuộc hệ thống thi đấu quốc gia: Tham gia thi đấu 47 giải/năm, phần đầu đạt từ 291 huy chương các loại, trong đó:

- Giải Vô địch Quốc gia: 22 giải/năm, chỉ tiêu đạt từ 92 huy chương (*23 huy chương vàng*);

- Giải cúp quốc gia/Vô địch các đội mạnh, CLB quốc gia: 8 giải/năm, chỉ tiêu đạt từ 80 huy chương (*26 huy chương vàng*);

- Giải Vô địch trẻ và Vô địch các nhóm tuổi quốc gia: 17 giải/năm, chỉ tiêu đạt từ 119 huy chương (*21 huy chương vàng*).

b) Các giải quốc tế: Tham gia 8 giải thể thao quốc tế khi có công văn triệu tập các đội tuyển quốc gia của Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn thể thao quốc gia phần đầu đạt từ 7 huy chương (*1 huy chương vàng*)

c) Các giải câu lạc bộ, khu vực, giải mời hoặc các giải thi đấu quốc gia không thuộc hệ thống thi đấu quốc gia: Tham gia 13 giải/năm, chỉ tiêu đạt từ 131 huy chương (*32 huy chương vàng*).

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, huấn luyện một cách khoa học, chặt chẽ; xây dựng lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ổn định, có tính kế thừa; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh, có tiềm năng để nâng cao thành tích thi đấu các giải thuộc hệ thống thi đấu quốc gia, phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu theo Đề án; bên cạnh kết hợp xã hội hóa,

hỗ trợ tham gia thi đấu các giải quốc gia đối với các môn thể thao tiềm năng để định hướng phát triển thể thao thành tích cao tỉnh nhà giai đoạn 2027 - 2030.

2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao theo định kỳ tháng, quý, năm.

3. Đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo huấn luyện vận động viên, cũng như tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh và đăng cai các giải đấu khu vực, quốc gia, quốc tế.

4. Thực hiện tham mưu sửa đổi, bổ sung những chính sách lĩnh vực thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; xây dựng các phương án, kế hoạch thực hiện đạt các chỉ tiêu cụ thể cho Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X- 2026; xây dựng cơ chế chính sách thu hút tài năng thể thao, phát triển thể thao phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa hoạt động thể thao.

IV. GIẢI PHÁP

1. Mở rộng mạng lưới, phát triển hệ thống tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao

- Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao của tỉnh; trên cơ sở đó, rà soát lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ở các tuyến đội tuyển để lựa chọn lực lượng, phân tuyến đào tạo, tổ chức tuyển sinh bổ sung vận động viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có tính kế thừa theo chỉ tiêu được giao trong năm 2025.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ huấn luyện viên, cộng tác viên, hướng dẫn viên thể thao trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phối hợp với Cục Thể dục thể thao, các Liên đoàn, hiệp hội thể thao và các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho hướng dẫn viên, cộng tác viên, huấn luyện viên tại tỉnh; bên cạnh đó, cử huấn luyện viên tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn do Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao các môn và Ủy ban Olympic quốc gia, quốc tế tổ chức; tạo điều kiện cho các huấn luyện viên có năng lực chuyên môn được tập huấn tại nước ngoài.

- Tranh thủ sự ủng hộ của Cục Thể dục thể thao, các Liên đoàn, hiệp hội thể thao để phối hợp đăng cai các giải thể thao quốc tế, quốc gia các môn thể mạnh, tiềm năng của tỉnh để thu hút sự quan tâm của cộng đồng; bên cạnh việc đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao trên địa bàn, còn là cơ hội để quảng bá tiềm năng du lịch biển, quê hương, con người Bình Định.

- Xây dựng và hoàn thiện chương trình, hệ thống đào tạo, huấn luyện viên, vận động viên gồm 04 tuyến: tuyến tỉnh, tuyến trẻ, tuyến năng khiếu và vệ tinh cơ sở.

- Căn cứ theo Điều lệ, nội dung thi đấu các môn thể thao thể mạnh của địa phương được Cục Thể dục thể thao và các Liên đoàn Thể thao quốc gia ban hành, báo cáo đề xuất hỗ trợ chế độ triệu tập tập huấn, thi đấu và khen thưởng

các vận động viên phong trào có khả năng tranh chấp và đạt huy chương tại các giải đấu.

- Tập trung đẩy mạnh việc đầu tư về chuyên môn sâu cho các đội tuyển: Võ cổ truyền, Kickboxing, Điền kinh, Cờ vua - Cờ tướng, Taekwondo, Boxing, Bida, Bóng ném nữ; bên cạnh báo cáo đề xuất hỗ trợ chế độ, kết hợp với các Liên đoàn thể thao của tỉnh thực hiện công tác xã hội hóa tham gia thi đấu các giải quốc gia đối với các môn thể thao có tiềm năng và đã đạt thành tích tại các Giải thể thao quốc gia: Bóng đá bãi biển, Bóng rổ, Golf, Pickleball...

- Xây dựng kế hoạch tập huấn dài hạn tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia để nâng cao trình độ chuyên môn đối với những vận động viên, đội tuyển có khả năng tranh chấp huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc; các vận động viên có tiềm năng làm cơ sở để phát triển lực lượng kế thừa.

- Tăng cường tổ chức các giải thể thao phong trào cấp tỉnh như: Giải vô địch, Giải Cúp các Câu lạc bộ mở rộng, Giải Vô địch lứa tuổi,... phối hợp với ngành giáo dục tổ chức các giải Thể thao, Hội thao, Hội khỏe phù đồng học sinh...; đẩy mạnh kết nối cơ sở, hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các giải thể thao và hội thao phù hợp với mục tiêu định hướng để thúc đẩy phát triển phong trào thể thao quần chúng, phát hiện tuyển chọn bổ sung lực lượng vận động viên cho các đội tuyển tỉnh.

2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao

- Xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra đảm bảo quy trình tuyển chọn, đào tạo huấn luyện theo quy chế quản lý thể thao thành tích cao của tỉnh; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ vận động viên đảm bảo quy trình tuyển chọn, đào tạo huấn luyện theo quy chế quản lý thể thao thành tích cao của tỉnh.

3. Triển khai đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện trong khu vực sân vận động

- Xây dựng phương án xây dựng mới hoặc sửa chữa Nhà thi đấu, phòng tập đa năng, nâng cấp khu nhà ở vận động viên, các phòng chuyên môn tư vấn trị liệu phục hồi, điều trị chấn thương cho vận động viên.

- Tiếp tục hoàn thiện trang thiết bị phục vụ yêu cầu công tác đào tạo, huấn luyện chuyên sâu đối với các đội tuyển thể thao đầu tư trọng điểm.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch để xây dựng Khu liên hợp thể thao và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định tại Khu kinh tế Nhơn Hội.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân tham

gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác phát triển thể thao của tỉnh.

4. Cơ chế chính sách: Kế thừa từ các cơ chế, chính sách phát triển thể thao hiện hành, tham mưu xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi để khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ quản lý công tác thể thao về các chế độ lương, thưởng, các danh hiệu, ưu đãi về học tập nâng cao trình độ, ưu đãi chữa trị chấn thương thể thao trong quá trình tập luyện và thi đấu...

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh năm 2025: Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh phân bổ cho các sở, ngành, nguồn ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố năm 2025 và nguồn xã hội hóa.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, kịp thời tham mưu, đề xuất các chế độ chính sách liên quan đến phát triển sự nghiệp thể dục thể thao trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các liên đoàn, hiệp hội, các hội thể thao, các cơ sở công cộng, dân lập, cá nhân tham gia vào hoạt động đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn.

- Đánh giá, rà soát việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao hiện hành; tham mưu đề xuất bổ sung, sửa đổi để nâng cao hiệu quả thực hiện đúng quy định và phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng số môn và số lượng huấn luyện viên, vận động viên từng môn theo số lượng phê duyệt của UBND tỉnh mang tính ổn định, lâu dài đảm bảo đạt và vượt thành tích theo chỉ tiêu đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì với phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án, kế hoạch đầu tư năm nhằm phát triển thể thao thành tích cao.

- Phối hợp kêu gọi, thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Thể thao thành tích cao năm 2025.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu trình cấp thẩm quyền về chính sách đãi ngộ khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên có thành tích cao.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng cơ chế chính sách thu hút tài năng thể thao, phát triển thể thao; hướng dẫn hợp đồng thuê chuyên gia, huấn luyện viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo đúng theo quy định.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các Liên đoàn, tổ chức Hội hoạt động trong lĩnh vực thể thao để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện kế hoạch tuyển chọn vận động viên năng khiếu trong trường học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia chương trình tập huấn và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh và quốc gia; tạo điều kiện bố trí cho các vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh học văn hóa theo đúng chương trình giáo dục hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao học sinh và đăng cai các giải thể thao học sinh cấp khu vực và quốc gia.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành, địa phương liên quan về việc quy hoạch đất và kế hoạch sử dụng đất đối với các công trình thể dục thể thao.

7. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành, địa phương liên quan trong công tác lập, thẩm định quy hoạch xây dựng các công trình thể dục thể thao theo thẩm quyền.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành, địa phương liên quan trong công tác lập Quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này, chỉ đạo phát triển phong trào thể thao cho mọi người sâu rộng, tăng số người, số gia đình tham gia tập luyện thể thao thường xuyên.

- Tăng cường khai thác các khu thể thao, nhà văn hóa thôn phục vụ cho nhu cầu tập luyện của nhân dân và bố trí các nguồn kinh phí đầu tư cho thể thao có thể mạnh của từng huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện quy hoạch ổn định đất cho hoạt động thể dục thể thao, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng sân bãi, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ luyện tập thi đấu thể thao. Thực hiện tốt việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan công tác thể dục

thể thao, góp phần tích cực cho công tác đào tạo vận động viên và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Bình Định năm 2025, giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện. Đồng thời, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện, báo cáo đề xuất kịp thời để chỉ đạo khắc phục khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.

em

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC 1**Tổng hợp kết quả thực hiện Đề án năm 2024 và chỉ tiêu năm 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung		Chỉ tiêu năm 2024	Thực hiện năm 2024	Chỉ tiêu năm 2025
1	Thành tích đạt được				
	Các giải đấu chính thức trọng hệ thống thi đấu quốc gia		215 huy chương các loại (phần đầu đạt 65HCV)	287 huy chương các loại (69HCV, 80HCB, 138HCD)	291 huy chương các loại (70 HCV, 81 HCB, 140 HCD)
	Giải Quốc tế		10 huy chương	5 huy chương (1HCV, 1HCB, 3HCD)	7 huy chương (1 HCV, 2 HCB, 4HCD)
	Giải CLB, khu vực, mở rộng		130 huy chương	143 huy chương (31HCV, 34HCB, 73HCD)	131 huy chương (32HCV, 41HCB, 58HCD)
2	Huấn luyện viên		43 huấn luyện viên	30 huấn luyện viên¹	46 huấn luyện viên
	Tuyển tỉnh		14	14	15
	Tuyển trẻ		13	7	13
	Năng khiếu		16	9	18
3	Vận động viên		393 vận động viên	393 vận động viên	402 vận động viên
	Tuyển tỉnh		108	108	115
	Tuyển trẻ		105	105	107
	Năng khiếu		180	180	180
4	Đạt đẳng cấp	Kiện tướng	50	66	55
		Cấp 1	79	74	81
	HLV, VĐV triệu tập QG	Quốc gia	2HLV, 7VĐV	1HLV, 5VĐV	4VĐV
		Trẻ Quốc gia	1HLV, 13VĐV	1HLV, 8VĐV	2HLV, 6VĐV

¹ Còn thiếu 5 HLV tuyển trẻ: 1 Bóng đá, 1 Taekwondo, 1 Điền kinh, 1 Boxing, 1 Bóng ném nữ ; 8 HLV năng khiếu: 1 Bóng ném nữ, 2 Bơi lội, 1 Bóng bàn, 2 Bóng Đá U13, 2 Điền kinh.

PHỤ LỤC 2a**SỐ LƯỢNG HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Môn	Số lượng HLV	Số lượng VĐV				Đạt ĐCQG		
			Tuyển tỉnh	Tuyển trẻ	Tuyển NK	Tổng số	Kiên tướng	Cấp I	Tổng số
1	Bóng bàn - Pick	01 (0/0/1)			08	08			
2	Cờ vua - Cờ tướng	05 (2/1/2)	15	05	27	47	06	13	19
3	Bóng ném nữ	03 (1/1/1)	12	04	16	32	10	14	24
4	Bida	01 (1/0/0)	04	06		10	03	01	04
5	Bóng đá U13	02 (0/0/2)			22	22			
6	Bóng đá U15	02 (0/0/2)			22	22			
7	Bóng đá U17	02 (0/2/0)		22		22			
8	Bóng đá trẻ	03 (3/0/0)	22			22			
9	Boxing	03 (1/1/1)	05	11	16	32	01	09	10
10	Bơi	03 (0/1/2)		12	16	28		06	06
11	Điền kinh	04 (1/1/2)	08	11	18	37	02	02	04
12	Taekwondo	04 (1/1/2)	09	09	15	33	04	11	15
14	Võ cổ truyền (ĐK)	04 (2/1/1)	14	08	05	27	07	10	17
15	Võ cổ truyền (HT)	05 (2/2/1)	19	06	10	35	17	10	27
16	Kickboxing	02 (1/1/0)	05	08	02	15	04	03	07
17	Wushu	02 (0/1/1)	02	05	03	10	01	02	03
	Tổng cộng	46	115	107	180	402	55	81	136

PHỤ LỤC 2b**SỐ VỆ TINH THỰC HIỆN NĂM 2024 VÀ PHÂN BỐ 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

I. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh

ĐỘI TUYỂN	CHỈ TIÊU 2024 (13)	THỰC HIỆN 2024 (12)	CHỈ TIÊU 2025 (14)
Bóng đá	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn (2); - An Nhơn (2); - Vĩnh Thạnh	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn (1); - An Nhơn (2); - Vĩnh Thạnh	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - An Nhơn (2); - Vĩnh Thạnh
Cờ vua, cờ tướng	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - An Nhơn.	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - An Nhơn.	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - An Nhơn.
Boxing	- Hoài Ân; - Phù Cát;	- Hoài Ân; - Phù Cát;	- Hoài Ân; - Phù Cát;
Điền kinh	Tuy Phước	Tuy Phước	- Tuy Phước; - An Nhơn (<i>dự kiến</i>)
Taekwondo	Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	- Hoài Nhơn; - An Nhơn (<i>dự kiến</i>)

II. Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định

ĐỘI TUYỂN	CHỈ TIÊU 2024 (10)	THỰC HIỆN 2024 (10)	CHỈ TIÊU 2025 (12)
Võ cổ truyền	- Tuy Phước (2); - Tây Sơn; - Phù Cát; - Hoài Nhơn; - Quy Nhơn.	- Tuy Phước (2); - Tây Sơn; - Phù Cát; - Hoài Nhơn; - Quy Nhơn.	- Tuy Phước (2); - Tây Sơn; - Phù Cát; - Hoài Nhơn; - Quy Nhơn; - An Nhơn (<i>dự kiến</i>)
Kickboxing	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - Phù Cát.	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - Phù Cát.	- Tây Sơn; - Hoài Nhơn; - Phù Cát; - An Nhơn (<i>dự kiến</i>)
Wushu	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn

PHỤ LỤC 3
SỔ GIẢI DỰ KIẾN THAM GIA THI ĐẤU NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Đội tuyển	Hệ thống giải thi đấu					Tổng số
		Giải Quốc tế	Giải Vô địch Quốc gia	Giải Cúp/CLB /Đội mạnh Quốc gia	Giải Vô địch trẻ, vô địch các lứa tuổi trẻ Quốc gia	Giải CLB, khu vực, mở rộng, giải mời	
1	Bóng bàn - Pick					01	01
2	Cờ vua - Cờ tướng		06	01	03	02	12
3	Bóng ném nữ	01	02	01	01		05
4	Bida		03				03
5	Bóng đá U13				01		01
6	Bóng đá U15				01		01
7	Bóng đá U17				01		01
8	Bóng đá trẻ		01		01		02
9	Boxing		01	01	01	01	04
10	Bơi				01	01	02
11	Điền kinh		04		02	04	10
12	Taekwondo	04	01	01	01	02	09
13	Võ cổ truyền (ĐK)		01	01	01		03
14	Võ cổ truyền (HT)		01	01	01	01	04
15	Kickboxing	03	01	01	01	01	07
16	Wushu		01	01	01		03
	Tổng cộng:	8	22	08	17	13	68

PHỤ LỤC 4
CHỈ TIÊU THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Môn	Thành tích thi đấu các giải (HCV/HCB/HCD)					
		Giải Quốc tế	Giải vô địch quốc gia	Giải Vô địch Cúp quốc gia	Giải Vô địch trẻ, vô địch các lứa tuổi trẻ quốc gia	Giải CLB, khu vực, mở rộng, giải mời	Tổng số huy chương (V/B/Đ)
1	Võ cổ truyền (HT)		31 (15/6/10)	31 (15/8/8)	18 (8/6/4)	10 (4/3/3)	90 (42/23/25)
2	Võ cổ truyền (ĐK)		12 (5/3/4)	12 (5/3/4)	15 (4/5/6)	11 (4/3/4)	50 (18/14/18)
3	Kickboxing	3 (1/0/2)	7 (1/2/4)	7 (1/2/4)	8 (3/1/4)	6 (2/1/3)	31 (8/6/17)
4	Wushu		2 (0/0/2)	3 (0/1/2)	3 (0/0/3)		8 (0/1/7)
5	Taekwondo	3 (0/1/2)	5 (0/1/4)	9 (2/3/4)	13 (1/6/6)	9 (2/3/4)	39 (5/14/20)
6	Boxing		3 (0/0/3)	3 (0/0/3)	12 (2/4/6)	8 (2/2/4)	26 (4/6/16)
7	Cờ vua - Cờ tướng		20 (1/6/13)	14 (3/5/6)	30 (1/9/20)	62 (12/20/30)	126 (17/40/69)
8	Điền kinh		9 (1/4/4)		11 (1/3/7)	12 (4/4/4)	32 (6/11/15)
9	Bida		1 (0/0/1)			1 (0/1/0)	2 (0/1/1)
10	Bóng ném nữ	1 (0/1/0)	1 (0/0/1)	1 (0/0/1)	2 (1/1/0)	1 (0/0/1)	6 (1/2/3)
11	Bơi lội				7 (0/2/5)	11 (2/4/5)	18 (2/6/10)
12	Bóng bàn						
13	Bóng đá Trẻ		1 (0/0/1)				1 (0/0/1)
	Bóng đá U17						
	Bóng đá U15						
	Bóng đá U13						VCK
	Tổng cộng	7 (1/2/4)	92 (23/22/47)	80 (26/22/32)	119 (21/37/61)	131 (32/41/58)	429 (103/124/202)